TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **300**/2024/HN-ST
Ngày: 25/07/2024
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên.**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà **Nguyễn Thị Cẩm Giang**
+ Ông **Nguyễn Phúc Viễn**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trần Thị Huyền Trân -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:*** Ông **Phạm Minh Thanh –** Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 237/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 05 năm 2024 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 06 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2024/QĐST-HN ngày 15 tháng 07 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Văn Tấn P – sinh năm 1981; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp MK, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Thanh T – sinh năm 1988; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp MK, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn Văn Tấn P trình bày: anh và chị T sống chung năm 2010, có đăng ký kết hôn tại xã MTA. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Anh và chị T ly thân từ năm 2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn và không thể hàn gắn nên anh yêu cầu ly hôn với chị T.

- Về con chung: có hai con chung tên Văn Lê Thành L, sinh ngày 15/11/2012 và Văn Lê Thành D, sinh ngày 03/10/2014 hiện đang sống với anh. Ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn chị Lê Thị Thanh T vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Trừ bị đơn không chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Văn Tấn P. Về tình cảm: anh P được ly hôn với chị T. Về con chung: giao cháu Văn Lê Thành L, sinh ngày 15/11/2012 và Văn Lê Thành D, sinh ngày 03/10/2014 cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Văn Tấn P và chị Lê Thị Thanh T sống chung năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân MTA nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Nay anh P yêu cầu ly hôn với chị T và chị T hiện cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn anh Văn Tấn P có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chị Lê Thị Thanh T mặc dù được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của anh Văn Tấn P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: Anh P yêu cầu ly hôn với chị T. Nguyên nhân ly hôn do anh chị sống không có hạnh phúc, bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi nhau. Anh P và chị T ly thân từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau. Chị T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị không đến, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh P, chứng tỏ chị không còn thiết tha gì đến tình cảm vợ chồng cũng như xây dựng hạnh phúc gia đình với anh P. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh P, chị T không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên anh P yêu cầu ly hôn với chị T là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về con chung: có hai cháu tên Văn Lê Thành L, sinh ngày 15/11/2012 và Văn Lê Thành D, sinh ngày 03/10/2014. Ly hôn, anh P yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con. Xét thấy, hai cháu hiện đang sống ổn định với anh P và tại bản trình bày ý kiến, hai cháu có nguyện vọng là sống với ba. Chị T vắng mặt không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi dưỡng hai con của anh P nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu L và cháu D cho anh P nuôi dưỡng.

[3.3] Về vấn đề cấp dưỡng: anh P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: anh P trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Anh P phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Văn Tấn P.

- Về tình cảm: Anh Văn Tấn P được ly hôn với chị Lê Thị Thanh T.

- Về con chung: giao cháu Văn Lê Thành L, sinh ngày 15/11/2012 và Văn Lê Thành D, sinh ngày 03/10/2014 cho anh Văn Tấn P tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Anh Văn Tấn P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007572 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên anh đã nộp xong án phí.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật

Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã MTA;
- Ñöông söï;
- Löu hoà sô, án văn;

Phan Thị Cẩm Tiên